

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/DS-ST

Ngày: 30 - 9 - 2023

"V/v: *Xác định tài sản chung,
tài sản riêng, tranh chấp chia
di sản thừa kế*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Phan

2. Ông Phạm Xuân Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2023/TLST- DS ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc xác định tài sản riêng và tranh chấp chia di sản thừa kế, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Cụ Phạm Thị B, sinh năm 1938;

Địa chỉ: Thôn Đồng B, xã Dân C, huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương.

- Người đại diện theo ủy quyền của cụ Bình là: Ông Đinh Ngọc P, sinh năm 1970; Địa chỉ: Đ30 Lạc Long Q, phường Lê Thanh Nị, thành phố Hải D, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Bà Phạm Thúy S, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Thôn Đồng B, xã Dân C, huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956;

+ Anh PHạm PHú Đ, sinh năm 1979;

+ Anh Phạm Phú H, sinh năm 1980;

+ Chị Phạm Thị H, sinh năm 1987;

Đều trú tại: Thôn Cao Sơn, xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

+ Ông Phạm Phú N, sinh năm 1966;

Trú tại: Thôn Đồng B, xã Dân C, huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Nam là: Ông Đinh Ngọc P, sinh năm 1970; Địa chỉ: Đ30 Lạc Long Q, phường Lê Thanh Nị, thành phố Hải D, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Phạm Phú Sang, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị Khuê, sinh năm 1966;
Đều trú tại: Tổ 21, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Tại phiên tòa có mặt cụ Bình, bà Son, ông Phán. Vắng mặt bà Toan, anh Đông, anh Hưng, chị Huyền, ông Nam, ông Sang, bà Khuê).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cụ Phạm Thị B và người đại diện theo ủy quyền của cụ là ông Đinh Ngọc P trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung như sau:

Cụ Bình đề nghị: Xác định phần tài sản riêng của cụ trong khối tài sản chung với cụ Phạm Phú Xuân và chia di sản thừa kế phần của cụ Xuân để lại theo quy định của pháp luật. Đối với di sản cụ Xuân để lại, cụ Bình đề nghị nhận toàn bộ bằng hiện vật và có trách nhiệm thanh toán trả cho các đồng thừa kế khác bằng tiền.

Căn cứ: Cụ Phạm Thị B và cụ Phạm Phú Xuân kết hôn từ năm 1955. Quá trình chung sống vợ chồng sinh được 04 người con gồm: Phạm Phú Hà sinh năm 1957 chết năm 2011 (ông Hà có vợ là bà Nguyễn Thị T và 03 con là Phạm Phú Đông, Phạm Phú H, Phạm Thị H); Phạm Phú N, sinh năm 1960; Phạm Phú Sang sinh năm 1966; Phạm Thúy S sinh năm 1965. Vợ chồng cụ không có người con nuôi nào và cụ Xuân cũng không có người con riêng nào. Bố mẹ của cụ Xuân là cụ Phạm Phú Quế và cụ Phạm Thị Chuông đều đã chết từ lâu, chết trước cụ Xuân.

Quá trình chung sống hai cụ tạo lập được những tài sản chung gồm: thửa đất số 266, tờ bản đồ số 08 diện tích 654 m², tại thôn Đồng Bình xã Dân Chủ huyện Tứ Kỳ được UBND huyện Tứ Kỳ cấp GCNQSDĐ ngày 25/01/2000 đứng tên cụ Phạm Phú Xuân; 01 ngôi nhà mái bằng diện tích 33,2m² và lán. Đến ngày 12/10/2020, cụ Xuân chết. Trước khi chết, cụ Xuân không để lại di chúc. Khi còn sống, thửa đất số 266, cụ Bình và cụ Xuân không phân định đâu là phần đất của cụ Xuân và đâu là phần đất của cụ Bình.

Trong thời gian vừa qua, cụ Bình muốn phân chia di sản thừa kế của ông Xuân và phân định phần tài sản của cụ nhưng qua nhiều lần nội bộ gia đình tự thỏa thuận phân chia phần di sản của ông Xuân nhưng không có sự đồng thuận. Khi cụ Xuân còn sống cụ và cụ Xuân đã tạo dựng nhà cho con trai là Phạm Phú Hà và con trai thứ Phạm Phú N, hiện nay vợ con ông Hà và ông Nam nói rằng sẽ tặng cho cụ kỷ phần của hai ông. Đối với bà Son và ông Sang thì chưa có sự đồng thuận. Nay cụ đề nghị Tòa án phân chia tài sản riêng của cụ trong khối tài sản nêu trên và tài sản trên đất. Phần di sản của cụ Xuân là 50% giá trị khối tài sản nêu trên được chia theo quy định của pháp luật. Cụ Bình đề nghị được nhận bằng hiện vật và có trách nhiệm trả các đồng thừa kế khác giá trị bằng tiền.

Ngoài ra, khi ông Sang lấy vợ thì vợ chồng ông Sang ở chung với cụ, sau đó do nhà chật nên đã xin cụ cho làm nhờ một ngôi nhà trên. Năm 1998 vợ chồng ông Sang đã làm nhà rộng khoảng 20 m² trên đất. Đến năm 2010 thì vợ

chồng ông Sang vào Đồng Nai sinh sống. Cụ Bình xác định ngôi nhà này của vợ chồng ông Sang làm trên đất của vợ chồng cụ nên khi cụ nhận bằng hiện vật sẽ thanh toán trả vợ chồng ông Sang giá trị ngôi nhà bằng tiền.

- *Bị đơn bà Phạm Thúy S trình bày:* Bà là con gái của cụ Phạm Thị B và cụ Phạm Phú Xuân, hai cụ có 04 người con là ông Nam, ông Sang, ông Hà và bà, ông Hà đã chết có vợ là bà Toan và 03 con là cháu Đông, cháu Hưng và cháu Huyền. Năm 2020 cụ Xuân chết không để lại di chúc. Khi còn sống bố mẹ bà có tạo dựng được khối tài sản chung là thửa đất số 266, tờ bản đồ số 08 diện tích 654 m², tại thôn Đồng Bình xã Dân Chủ huyện Tứ Kỳ được UBND huyện Tứ Kỳ cấp GCNQSDĐ ngày 25/01/2000 đứng tên cụ Phạm Phú Xuân và các tài sản trên đất. Ngoài ra trên đất còn có một ngôi do vợ chồng ông Sang làm nhò trên đất của bố mẹ bà vào năm 1998, hiện ông Sang cùng vợ đang sinh sống tại Đồng Nai. Đến nay cụ Bình đề nghị Tòa án xác định tài sản riêng của cụ trong khối tài sản chung với cụ Xuân và đề nghị chia di sản do cụ Xuân để lại thì bà nhất trí. Đối với phần quyền lợi của bà từ việc hưởng thừa kế của cụ Xuân thì bà có quan điểm không nhận mà tặng cho cụ Bình.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Phú N trình bày:* Ông là con của cụ Bình và cụ Xuân, về tài sản là diện tích đất và các tài sản khác trên đất ông nhất trí như lời trình bày của cụ Bình và bà Son. Ông nhất trí với yêu cầu khởi kiện của cụ Bình, đối với phần quyền lợi của ông từ việc hưởng thừa kế di sản do cụ Xuân để lại thì ông có quan điểm không nhận mà tặng cho cụ Bình.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T, anh Phạm Phú Đông và anh Phạm Phú H trình bày:* Bà Toan là vợ ông Hà và là con dâu của cụ Bình và cụ Xuân, bà Toan và ông Hà có 03 người con là anh Đông, anh Hưng và chị Huyền. Gia đình bà hiện đang sống tại huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, năm 2011 ông Hà chết không để lại di chúc. Đối với yêu cầu khởi kiện của cụ Bình bà và các con hoàn toàn nhất trí và xác định cụ Bình và cụ Xuân có các tài sản như cụ Bình đã trình bày. Đối với phần quyền lợi của ông Hà được hưởng từ di sản cụ Xuân để lại thì bà và các con đồng ý nhận và đề nghị được nhận giá trị bằng tiền.

- *Biên bản xác minh tại UBND xã Dân Chủ thể hiện:* Cụ Phạm Thị B và cụ Phạm Phú Xuân có diện tích đất là 654 m², trong đó 300 m² đất ở và 354 m² đất trồng cây lâu năm được thể hiện tại thửa số 266 tờ bản đồ số 8 địa chỉ thôn Đồng Bình, xã Dân Chủ và được UBND huyện Tứ Kỳ cấp GCN QSD đất vào ngày 25/01/2000 mang tên cụ Phạm Phú Xuân. Ngoài phần diện tích đất của cụ Xuân còn có một phần diện tích đất ao 144 m² không thuộc quyền sử dụng của cụ Xuân là vì cụ không đồng ý nhập phần diện tích đất này vào diện tích đất của cụ để được cấp giấy chứng nhận QSD đất. Khi cấp giấy gia đình cụ Xuân không bị trừ đất 03 ngoài đồng vào diện tích đất được cấp. Đến nay hiện trạng sử dụng đất có tăng lên so với giấy chứng nhận cụ thể phần diện tích đất tăng 75,7 m² là do sai số trong quá trình đo đạc, phần diện tích đất ao tăng 17,6 m² do sạt lở vào đất của cụ Xuân.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của cụ Bình là ông Phán giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án xác định tài sản riêng của cụ Bình trong khối tài sản chung với cụ Xuân và chia di sản thừa kế của cụ Xuân. Đối với việc bà Son, ông Nam tặng cho phần quyền lợi của ông bà từ việc hưởng thừa kế của ông Xuân thì cụ Bình đồng ý nhận. Đối với di sản cụ Xuân để lại cụ Bình đề nghị được nhận toàn bộ bằng hiện vật và có trách nhiệm thanh toán trả các đồng thừa kế khác bằng tiền.

- Bà Son: Nhất trí đối với yêu cầu khởi kiện của cụ Bình. Đối với phần quyền lợi bà được hưởng từ di sản cụ Xuân để lại bà đồng ý tặng cho cụ Bình.

-Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 161, 611, 612, 613, 614, 623, 650, 651, 652, 660 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 38 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Phạm Thị B.

Xác định cụ Phạm Thị B và cụ Phạm Phú Xuân trong thời kỳ hôn nhân có các tài sản chung gồm: thửa đất số 266, tờ bản đồ số 08 diện tích 654 m² (hiện trạng là 747,3 m²), tại thôn Đồng Bình xã Dân Chủ huyện Tứ Kỳ được UBND huyện Tứ Kỳ cấp GCNQSDĐ ngày 25/01/2000 đứng tên cụ Phạm Phú Xuân và các tài sản trên đất (Trừ ngôi nhà mái bằng do vợ chồng ông Sang, bà Khuê xây dựng trên đất). Xác định tài sản riêng của cụ Bình là 1/2 giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất. Di sản thừa kế cụ Xuân để lại là 1/2 giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất.

Xác định những người trong hàng thừa kế của cụ Xuân là cụ Bình, ông Nam, bà Son, ông Sang, thừa kế thế vị của ông Hà gồm anh Phạm Phú Đông, Phạm Phú H, chị Phạm Thị H.

Chấp nhận sự tự nguyện của ông Phạm Phú N và bà Phạm Thúy Sơn về việc tặng cho cụ Bình phần kỷ phần mà ông Nam và bà Son được hưởng

Giao toàn bộ diện tích đất, các tài sản trên đất bao gồm cả ngôi nhà do vợ chồng ông Sang, bà Khuê xây dựng cho cụ Bình sở hữu, sử dụng. Do bà Son và ông Nam không nhận di sản mà tặng cho cụ Bình nên cụ Bình chỉ phải thanh toán trả giá trị bằng tiền cho ông Sang và những người thừa kế thế vị của ông Hà theo kỷ phần được hưởng. Ngoài ra cụ Bình còn phải thanh toán trả vợ chồng ông Sang, bà Khuê giá trị bằng tiền đối với ngôi nhà do ông Sang, bà Khuê xây dựng trên đất.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Cụ Phạm Thị B có đơn khởi kiện về việc công nhận thừa đất số 266 tờ bản đồ số 8 diện tích 650 m² tại thôn Đồng B, xã Dân C, huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương và các tài sản trên đất là tài sản chung của cụ và cụ Phạm Phú Xuân; Xác định tài sản riêng của cụ Bình là 1/2 diện tích đất tại thửa đất nêu trên và 1/2 tài sản trên đất; Chia di sản thừa kế của cụ Phạm Phú Xuân là 1/2 diện tích đất còn lại và 1/2 tài sản trên đất cho những người thừa kế theo quy định pháp luật. Cụ Xuân trước khi chết sinh sống cùng cụ Bình tại thôn Đồng B, xã Dân C, huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương. Do đó, xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp chia di sản thừa kế" theo quy định tại khoản 5 Điều 26 BLTTDS và Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ thụ lý vụ án giải quyết là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.2] Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Nguyễn Thị T, anh Phạm Phú Đông, anh Phạm Phú H, chị Phạm Thị H, ông Phạm Phú Sang, bà Phạm Thị Khuê đã được Tòa án triệu tập 02 lần hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS

[2] Về nội dung:

[2.1] Xác định tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa cụ Phạm Phú Xuân và cụ Phạm Thị B; phần tài sản riêng của cụ Bình trong khối tài sản chung:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định cụ Phạm Thị B và cụ Phạm Phú Xuân kết hôn từ năm 1955. Trong thời kỳ hôn nhân, hai cụ tạo lập được khối tài sản chung gồm:

- Diện tích 747,3 m² (gồm 300 m² đất ở và 447,3 m² đất trồng cây hàng năm) tại thửa đất số 266, tờ bản đồ số 8 có địa chỉ tại thôn Đồng B, xã Dân C, huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương. Theo kết quả định giá tài sản 1m² đất ở có giá 1.120.000đ; 1m² đất trồng cây hàng năm có giá 80.000đ. Tổng cộng 371.784.000đ (*Ba trăm bảy mươi một triệu bảy trăm tám mươi tư nghìn đồng*)

- Các tài sản trên đất gồm: 01 nhà mái bằng số 02 tường xây 220 nền lát gạch Ceramic xây năm 2000, diện tích 33,2m² có trị giá 76.293.000 đồng; 01 nhà ngang phía trước nhà mái bằng số 2 xây năm 2000 diện tích 8,8m², nền lát gạch Ceramic có giá 20.222.000 đồng; 03 cây na trị giá 270.000đ/cây; 02 cây nhãn trị giá 650.000đ/cây; 02 cây xoài trị giá 270.000đ/ cây; 01 cây bơ trị giá 50.000đ; 03 cây hồng xiêm trị giá 180.000đ/cây; 07 cây tre trị giá 16.000đ/cây; 07 cây bưởi trị giá 420.000đ/cây; 02 cây vải trị giá 530.000đ/cây; 01 cây vú sữa trị giá 750.000đ; 01 cây sung trị giá 200.000đ và một số công trình khác trên đất đã hết khấu hao, có giá trị bằng 0 đồng. Tổng cộng 104.817.000đ (*Một trăm linh bốn triệu tám trăm mười bảy nghìn đồng*)

Tổng giá trị tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa cụ Bình và cụ Xuân là 476.601.000đ (*Bốn trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm linh một nghìn đồng*).

Phần tài sản riêng của cụ Bình trong khối tài sản chung với cụ Xuân là 1/2 tổng giá trị tài sản nêu trên: 476.601.000đ : 2 = 238.300.500đ (*Hai trăm ba mươi tám triệu ba trăm nghìn năm trăm đồng*).

Ngoài ra trên đất còn có 01 nhà mái bằng số 01 diện tích 38,2m², tường xây 220 nền lát gạch Ceramic xây năm 2001 trị giá 87.783.000 đồng là tài sản riêng của vợ chồng ông Sang, bà Khuê.

[2.1] Xác định thời điểm mở thừa kế và hàng thừa kế:

Cụ Phạm Thị B và cụ Phạm Phú Xuân kết hôn từ năm 1955, hai cụ có 04 người con gồm: ông Phạm Phú Hà chết năm 2011, Phạm Phú N, sinh năm 1960, Phạm Phú Sang sinh năm 1966, Phạm Thúy S sinh năm 1965. Vợ chồng cụ không có người con nuôi nào và cụ Xuân cũng không có người con riêng nào. Bố mẹ của cụ Xuân là cụ Phạm Phú Quế và cụ Phạm Thị Chuông đều đã chết từ lâu, chết trước cụ Xuân.

Cụ Xuân chết năm 2020 nên thời điểm mở thừa kế của cụ Xuân là năm 2020 và những người hưởng di sản của cụ Xuân để lại gồm: cụ Bình, ông Nam, ông Sang, bà Son, ông Hà. Do ông Hà chết năm 2011, chết trước cụ Xuân nên người thừa kế thế vị của ông Hà gồm các con ông Hà là anh Đông, anh Hưng, chị Huyền

[2.2] Về di sản thừa kế, cách chia di sản thừa kế và hiện trạng giao đất: Cụ Xuân trước khi chết có để lại di sản là 1/2 tài sản trong khối tài sản chung của cụ và cụ Bình. Tổng giá trị tài sản chung của cụ Bình và cụ Xuân là 476.601.000đ nên xác định di sản thừa kế cụ Xuân để lại trị giá 238.300.500đ

Di sản của cụ Xuân được chia cho 05 kỷ phần gồm: cụ Bình, ông Nam, ông Sang, bà Son và người thừa kế thế vị của ông Hà là anh Đông, anh Hưng, chị Huyền. Như vậy mỗi kỷ phần được hưởng 47.660.100đ (*Bốn mươi bảy triệu sáu trăm linh một nghìn một trăm đồng*). Ông Nam, bà Son tặng cho cụ Bình kỷ phần mà ông bà được hưởng.

- Xem xét đối với tài sản là nhà đất thì thấy: Hiện nay thửa đất nêu trên cụ Bình đang quản lý sử dụng. Ông Nam, bà Son, ông Sang cũng như những người thừa kế thế vị của cụ Xuân đều đã có chỗ ở ổn định không có nhu cầu về đất để ở nên cần chấp nhận yêu cầu của cụ Bình để giao toàn bộ di sản do cụ Xuân để lại gồm diện tích đất và các công trình trên đất bao gồm cả ngôi nhà do vợ chồng ông Sang, bà Khuê xây dựng cho cụ Bình sở hữu, sử dụng. Cụ Bình có trách nhiệm thanh toán trả giá trị bằng tiền cho ông Sang và những người thừa kế thế vị của ông Hà kỷ phần được hưởng, mỗi kỷ phần trị giá 47.660.100đ. Ngoài ra cụ Bình còn phải thanh toán trả vợ chồng ông Sang, bà Khuê giá trị ngôi nhà do vợ chồng ông Sang bà Khuê xây dựng là 87.783.000 đồng.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo kỷ phần được hưởng. Cụ Bình là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ông Sang mặc dù là người cao tuổi nhưng không có đơn đề nghị nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS 2015; các Điều 609, 610, 611, 612, 613, 614, 623, 649, 651, 652, 660 Bộ luật dân sự BLDS 2015; Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Phạm Thị B.

2. Xác định cụ Phạm Thị B và cụ Phạm Phú Xuân có tài sản chung là diện tích 747,3 m² đất tại thửa đất số 266 tờ bản đồ số 8 địa chỉ: thôn Đồng Bình, xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ được UBND huyện Tứ Kỳ cấp GCNQSDĐ ngày 25/01/2000 đứng tên cụ Phạm Phú Xuân và các tài sản trên đất. Tổng giá trị tài sản chung của cụ Bình và cụ Xuân là 476.601.000đ (*Bốn trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm linh một nghìn đồng*).

Xác định cụ Phạm Thị B có tài sản riêng trong khối tài sản chung với cụ Xuân là 1/2 giá trị đất và các tài sản trên đất tại thửa đất nêu trên trị giá 238.300.500đ (*Hai trăm ba mươi tám triệu ba trăm nghìn năm trăm đồng*).

3. Về di sản thừa kế và kỹ phần thừa kế:

- Xác định di sản thừa kế của cụ Phạm Phú Xuân để lại là 1/2 quyền sử dụng đối với diện tích 747,3 m² đất tại thửa đất số 266 tờ bản đồ số 8 và 1/2 giá trị các tài sản trên đất. Tổng giá trị di sản cụ Xuân để lại là 238.300.500đ (*Hai trăm ba mươi tám triệu ba trăm nghìn năm trăm đồng*).

Di sản của cụ Xuân được chia cho 05 kỹ phần gồm: cụ Bình, ông Nam, ông Sang, bà Son và người thừa kế thế vị của ông Hà là anh Đông, anh Hưng, chị Huyền, mỗi kỹ phần được hưởng 47.660.100đ. Ông Nam, bà Son tặng cho cụ Bình kỹ phần mà mình được hưởng nên cụ Bình được hưởng tổng cộng 142.980.300đ.

4. Về hiện trạng giao đất, các tài sản trên đất và trách nhiệm thanh toán:

- Giao cho cụ Phạm Thị B được sở hữu, sử dụng diện tích 747,3 m² đất tại thửa đất số 266 tờ bản đồ số 8 địa chỉ: thôn Đồng B, xã Dân C, huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương và các tài sản trên đất bao gồm cả ngôi nhà do vợ chồng ông Phạm Phú Sang và bà Phạm Thị Khuê xây dựng được giới hạn bởi các điểm A1A2A3A4A5A6A7A8A9A10A11A12A13A14A15A16 đến A1 (có sơ đồ kèm theo). Tổng trị giá tài sản là 564.384.000đ (*Năm trăm sáu mươi tư triệu ba trăm tám mươi tư nghìn đồng*).

Cụ Phạm Thị B có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

- Cụ Phạm Thị Bình có trách nhiệm thanh toán cho: thanh toán trả ông Phạm Phú Sang số tiền 47.660.100đ; thanh toán trả cho anh Phạm Phú Đông, anh Phạm Phú H, chị Phạm Thị H số tiền 47.660.100đ (anh, Đông, anh Hưng, chị Huyền mỗi người hưởng 15.886.700đ); thanh toán trả cho vợ chồng ông Phạm Phú Sang, bà Phạm Thị Khuê số tiền 87.783.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành những khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với cụ Phạm Thị B.

- Ông Phạm Phú Sang phải chịu 2.383.000đ (*Hai triệu ba trăm tám mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Phạm Phú Đông, anh Phạm Phú H, chị Phạm Thị H phải chịu 2.383.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Mỗi người phải chịu 794.300đ (làm tròn)(*Bảy trăm chín mươi tư nghìn ba trăm đồng*)

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thành